

**TỜ KHAI CHUYỂN DỊCH NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BA  
NHÀ ĐẤT**

**I- PHẦN TỰ KẾ KHAI**

1/ Bên giao quyền sử dụng nhà đất:

- Tên đơn vị, cá nhân: Phạm Thị Văn

CMND số 140240028 ngày \_\_\_\_\_ Nơi cấp \_\_\_\_\_

- Địa chỉ cư trú 85 Canh nông Phường Dương Long  
Thị xã Hải Dương

2/ Bên nhận quyền sử dụng nhà đất

- Tên đơn vị, cá nhân Trần Trọng Cường

CMND số 141626529 ngày 11 tháng 5 năm 1998 Nơi cấp CA Hải Phòng

- Địa chỉ cư trú 16A Tập Thể Phú Lương - Phường Trại  
Hàng Đào - Thị xã Hải Dương

3/ Ngày làm giấy tờ chuyển dịch giữa hai bên:

4/ Nội dung chuyển dịch (mua, bán, nhượng, đổi, thuê kè...)

5/ Chi tiết nhà đất chuyển dịch:

- Nhà:

+ Loại nhà \_\_\_\_\_ diện tích \_\_\_\_\_

+ Chất lượng nhà \_\_\_\_\_

- Đất: + Địa chỉ nhà đất chuyển dịch \_\_\_\_\_

+ Diện tích đất chuyển dịch 23,0 m<sup>2</sup>

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất \_\_\_\_\_

- Trị giá nhà đất theo giá thị trường \_\_\_\_\_

Ngày 17 tháng 2 năm 1999

Người khai  
(Kí, ghi rõ họ, tên)

Cường

II- PHẦN KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ CỦA  
CỔ QUAN THUẾ

- 1/ Họ và tên cán bộ kiểm tra Thang Ra Hư -----  
-----
- 2/ Thực trạng nhà đất:
- Nhà
    - + Loại nhà          diện tích
    - + Chất lượng nhà
  - Đất
    - + Diện tích đất chuyển dịch 23,9
    - + Loại đất, hạng đất, vị trí đất tray 1/102
- 
- 3/ Trị giá nhà đất theo giá thị trường 25.000.000,0  
(Hai mươi lăm triệu) -----
- 4/ Thuế suất 2% ----- %
- 5/ Lệ phí trước bạ phải nộp: 500.000,00 đồng  
Viết bằng chữ (Năm trăm ngàn) -----
- 

Ngày 22 tháng 2 năm 1995  
Trưởng phòng thuế  
Duyệt, ký

Xuân

Ngày 22 tháng 02 năm 1995  
Cán bộ kiểm tra  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hư



## HỢP ĐỒNG BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

### BÊN BÁN:

- Họ và tên chồng: *Đào Văn Thuận* tuổi: *58* CMTND số: *140020852*
- Nghề nghiệp: *Huấn luyện*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 85, Canh Nồng, Quận Trưng, Rth.*
- Họ và tên vợ: *Phạm Thị Văn* tuổi: *50* CMTND số: *140240028*
- Nghề nghiệp: *Nội trợ*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 85, Canh Nồng, Quận Trưng, Rth.*

Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: *85* phố: *Canh Nồng*  
Phường: *Quang Trưng* Thị xã Hải Dương, được xây trên thửa đất số:  
*lô 7* Tờ bản đồ số: *9* diện tích đất theo giấy cấp: *140* m<sup>2</sup>.

Các bất động sản đem bán và phân diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua  
gồm: nhà chính: *\* m<sup>2</sup>, nhà phụ: *\* m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số: *lô 7*

Tờ bản đồ số: *9* diện tích đất chuyển dịch: *23,2* m<sup>2</sup>

- Thực trạng chất lượng của tài sản chuyển dịch

*Chuyển nhượng quyền sử dụng đất số:*

- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)

- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:

*- Giấy cho phép sử dụng làm kho, số: 102/NĐ  
do UBND Thị xã Hải Dương cấp ngày 12.4.1972.*

### BÊN MUA

- Họ và tên chồng: *Trần Trọng Giang* tuổi: *41* CMTND số: *141626529*
- Nghề nghiệp: *Cán bộ quản lý vận hành máy móc*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 16A/3, Tập thể phúc lương, Rth.*
- Họ và tên vợ: *Trần Thị Lan* tuổi: *40* CMTND số: *\*
- Nghề nghiệp: *Hộ lý bệnh viện tỉnh Hải Phòng*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 16A/3, Tập thể phúc lương, Rth.*

Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần trên  
hợp đồng này.

- Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: *12.000.000,0*

Viết bằng chữ: *Thirteen triệu đồng chẵn.*

Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.



- Trị giá tài sản chuyển dịch tại thời điểm trước bạ 25.000.000đ  
Viết bằng chữ: hai mươi lăm triệu đồng chẵn  
Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này:  
- Hợp đồng này được lập thành 01 bản có nội dung, giá trị như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 20 tháng 2 năm 1995  
NGƯỜI MUA KÝ TÊN

NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

Văn  
Đào Văn Huân  
Phạm Thị Văn  
CHỮ G NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Trần Trọng Quý

TRẦN TRỌNG QUÝ

Hải Hưng, Ngày 20 tháng 2 năm 1995

Tôi: Trần Văn Quý chức vụ: Công chứng viên  
Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:  
- Ông: Đào Văn Huân tuổi 58 CMTND số: 140020892  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:  
Số 85, Canh Mỹ, Quỳ Trung, RTH  
- Bà: Phạm Thị Văn tuổi 50 CMTND số: 140240028  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:  
Số 85, Canh Mỹ, Quỳ Trung, RTH  
- Ông: Trần Trọng Quý tuổi 41 CMTND số: 141626529  
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:  
Số 16/9, Tập thể phụ lương, RTH  
- Bà: \_\_\_\_\_ tuổi \_\_\_\_\_ CMTND số: \_\_\_\_\_  
cấp tại: \_\_\_\_\_, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại: \_\_\_\_\_

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi. Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

- Ghi vào sổ lưu
- Quyển số: 04
- Trang số: 136
- Số T. tự: 1438
- Thu lệ phí công chứng

(Năm chục ngàn đồng chẵn)

CHỮ KÝ VÀ HỌ TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG  
  
CÔNG CHỨNG VIÊN  
TRẦN-VĂN-QUÝ



Số 102 NH

★

## GIẤY CHO PHÉP SỬ DỤNG TẠM THỜI

ỦY BAN HÀNH CHÍNH THỊ XÃ HẢI-DƯƠNG

1) Cho phép ông, bà Phạm thị Văn tuổi             
Địa chỉ: số nhà 70 phố Xóm Canh nông khu phố 4  
được phép sử dụng tạm thời những thửa ruộng đất công hay vắng chủ kê sau đây:

Vị trí ruộng đất hồ ao	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích	Loại ruộng đất hay hồ ao
<u>Xóm Canh nông</u>	<u>Cô 7</u>	<u>9</u>	<u>140 m<sup>2</sup></u>	<u>Đất công</u>

### NHỮNG BẤT ĐỘNG SẢN CÓ TRÊN MẶT ĐẤT

2) Ông, bà Phạm thị Văn có quyền sử dụng, khi không dùng nữa thì phải đăng ký, trả lại cho Phòng quản lý nhà đất, không được tự động chuyển nhượng lại ruộng đất, hồ ao cho người khác.

3) Trong thời gian ông, bà Văn sử dụng ruộng đất hồ ao, còn có trách nhiệm bảo vệ những bất động sản có trên mặt đất, tuyệt đối không được phá hủy, chấp hành các chính sách thuế khóa và thể lệ về quản lý đất đai và bất động sản có ở trên mặt đất ở thị xã và thành phố.

4) Giấy cho phép này làm thành 2 bản.

— Một bản đương sự giữ.

— Một bản lưu Phòng quản lý nhà đất thị xã.

Hải-dương, ngày 12 tháng 4 năm 1972  
ỦY BAN HÀNH CHÍNH THỊ XÃ HẢI-DƯƠNG



CHỦ TỊCH  
TRẦN-VĂN-QUÝ







**B- PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ**

- 1/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng 140 m<sup>2</sup>  
- Chuyển nhượng 22,2 m<sup>2</sup>  
- Chuyển đổi                      m<sup>2</sup>
- 2/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất: Loại 4  
Vị trí 2
- 3/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa
- 4/ Giá đất tính thuế 120.000/m<sup>2</sup> đ/m<sup>2</sup>
- 5/ Chuyển quyền sử dụng đất lần thứ nhất
- 6/ Trị giá đất chịu thuế chuyển quyền                      đồng
- 7/ Thuế suất 20% %
- 8/ Số thuế phải nộp 558.000,00 đồng
- 9/ Số thuế được giảm hoặc miễn theo luật 1 đồng
- 10/ Số thuế còn phải nộp: 558.000,00
- (Viết bằng chữ Danh thuế phải nộp)

Cán bộ kiểm tra tính thuế  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thư

Ngày 22 tháng 02 năm 1995  
Thủ trưởng cơ quan thuế  
(Ký tên, đóng dấu)

Xuân

